TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
-Bản án số: 58/2020/HSST Ngày: 22/5/2020	

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Sơn.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn; Ông Nguyễn Đức Thực.

Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Quốc Huy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ- tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 29/4/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST- HS ngày 11/5/2020 đối với **bị cáo : Phan Bá T,** sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Khu tập thể Len Nhuộm, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo; Không. Là con ông Phan Anh T và bà Phạm Thị Thanh H. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Ven Văn B, sinh năm 1998, HKTT: Bản Nhàn Lý, xã Cạ Tạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Hiện ở: Vũ Dương, Bồng Lai, Quế Võ, B Ninh. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại phiên tòa bị cáo khai thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá. Bị cáo quê gốc ở xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, nên có quan hệ với anh Lại Gia Lg, sinh năm 1988 ở thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai.

Khoảng 17 giờ, ngày 14/02/2020, bị cáo đang ngồi chơi tại nhà anh L ở thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai. Do hết tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X-113.65 của anh Ven Văn B, sinh năm 1998, HKTT: Bản Nhàn Lý, xã Cạ Tạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (anh B đang làm thuê thợ may cho nhà anh L) mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nói với anh B: " Mày cho anh mượn xe anh đi có tý việc",

mục đích là để cho anh B tin tưởng và cho mượn xe. Anh B đồng ý và đưa chìa khóa xe cho bị cáo. Bị cáo lấy xe của anh B đi thẳng đến quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1977 ở thôn Bồng Lai, xã Bồng Lai. Khi đi đến cổng nhà anh Tr, bị cáo gọi điện thoại cho anh L nhờ anh L gọi điện nói chuyện với anh Tr trước, anh L đồng ý. Anh L gọi điện thoại cho anh Tr nói: " Tý nữa có thằng em đầu bạc mang xe đến cắm, anh xem thế nào cầm cho nó", anh Tr đồng ý. Anh L gọi điện lại cho bị cáo bảo bị cáo cứ đi xe vào nhà anh Tr đi. Bị cáo đi xe mô tô trên vào sân nhà anh Tr, anh Tr hỏi bị cáo: " Xe này của ai", bị cáo nói: xe của anh L". Do trước đó anh L đã gọi điện cho anh Tr và từng đi chiếc xe này đến nhà anh Tr, nên anh Tr nghĩ đó là xe của anh L. Nên anh Tr đồng ý cầm cố chiếc xe trên với giá 5.700.000 đồng, bị cáo và anh Tr làm hợp đồng cầm cố, sau đó anh Tr đưa cho Tiến 5.700.000 đồng, Tiến cầm tiền rồi đi chơi điện tử hết số tiền trên.

Ngày 18/02/2020, anh B gửi đơn trình báo đến Công an huyện Quế Võ. Cùng ngày, bị cáo Tiến đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, IMEL 1: 355828091143102, IMEI 2: 355828099143104, màu đen đã qua sử dụng. Bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc liên lạc để cầm cố chiếc xe của anh B.

Ngày 18/02/2020, anh Trung đến Công an huyện Quế Võ giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X1-113.65 đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 21C8004150 cấp ngày 05/12/2014 mang tên Nguyễn Văn Trung và 01 hợp đồng cầm cố tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Quế Võ kết luận:

"Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X-113.65, đăng ký lần đầu ngày 27/9/2016 đã qua sử dụng tại thời điểm được yêu cầu định giá trên thị trường huyện Quế Võ là 28.000.000 đồng".

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, bị cáo Tiến đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X1-113.65 là xe của chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 1990 ở thôn Dốc Mới 1, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Năm 2018, chị Ngọc A đã cho anh Đỗ Thế A, sinh năm 1993 ở thôn Chiến Thắng, xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (là em trai) mượn để đi làm. Ngày 14/02/2020, anh Thế A đã cho anh B mượn xe để đi đón bạn. Ngày 10/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại anh Thế A chiếc xe trên. Anh Thế A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Ngày 08/3/2020, bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1971 là mẹ đẻ của bị cáo Tiến đã tự nguyện trả cho anh Tr số tiền bị cáo cầm cố xe là 5.700.000đ. Anh Tr

nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Số tiền bà Huyền đã bồi thường cho anh Tr bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại và không tham gia tố tụng.

Đối với hành vi của anh L, theo bị cáo Tiến khai: Việc mượn xe mô tô của anh B mang đi cầm cố là do anh L bảo bị cáo mượn, sau khi cầm cố chiếc xe được số tiền 5.700.000 đồng bị cáo và Long cùng chơi điện tử hết số tiền trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra anh L khai không bảo bị cáo mượn xe của anh B mang đi cầm cố. Anh L có biết việc bị cáo mượn xe của anh B nhưng không biết bị cáo mượn xe đi đâu, làm gì. Khi bị cáo gọi điện cho Long hỏi chỗ cầm cố xe và nhờ Long gọi điện cho Trung để cầm cố xe, bị cáo không nói cho Long biết là cầm cố xe của ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã tiến hành đối chất giữa Long và bị cáo Tiến, anh L vẫn khẳng định không biết việc bị cáo Tiến mượn xe của anh B là để đi cầm cố. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh L. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về việc này nữa.

Đối với anh Tr có giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ, khi nhận cầm cố xe mô tô cho bị cáo, anh Tr không biết chiếc xe bị cáo Tiến mang đến cầm cố là do phạm tội mà có. Khi cầm cố chiếc xe trên mặc dù không có giấy tờ xe nhưng anh Tr vẫn cầm cố. Việc làm trên của anh Tr đã vi phạm quy định về việc cầm cố đối với các tài sản bắt buộc phải có giấy tờ sở hữu. Công an huyện Quế Võ đã xử phạt hành chính đối với anh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 51/CT- VKSQV ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Điều 174; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 47- Bộ luật hình sự. Điều 106 BLTTHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Tiến từ 10 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/02/2020. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản gì. Tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày trong thời gian tạm giam, bị cáo đã ăn năn hối lỗi, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và đã đ- ợc thẩm tra xác minh công khai tại phiên toà. Nh- lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh đ- ợc:

Khoảng 17 giờ ngày 14/02/2020, tại gia đình anh Lại Gia Lg, sinh năm 1988 ở thôn Vũ Dương, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh B Ninh, bị cáo Tiến đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Ven Văn B là chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 12X1-113.65 trị giá 28.000.000 đồng, để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản hiện đã được thu hồi và trả cho bị hại.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1, Điều 174- BLHS. Nh- Viện kiểm sát truy tố là đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn của người dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nữa.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm i, s - Khoản 1 Điều 51 và áp dụng Khoản 2- Điều 51- BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về nhân thân bị cáo chưa bị xử lý vi phạm pháp luật lần nào.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn không có tài sản gì.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nữa, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về tang vật vụ án: Xét tài sản thu giữ của bị cáo là chiếc điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 174; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 38; Điều 47 - BLHS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1, Điều 329 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

- Tuyên bố bị cáo Phan Bá T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Bá T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù đều tính từ ngày tạm giữ 18/02/2020. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, IMEL 1: 355828091143102, IMEI 2: 355828099143104, màu đen đã qua sử dụng của bị cáo. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Thi hành án; Công an huyện.
- Bị cáo, bị hại.
- L- u hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Hoàng Ngọc Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thực **Nguyễn Hữu Hãn** **Hoàng Ngọc Sơn**